



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BÀN VIỆT

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016**



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016**

NỘI DUNG	TRANG
Thông tin về Ngân hàng	1 - 2
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Bảng cân đối kế toán riêng (Mẫu B02/TCTD)	6 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng (Mẫu B03/TCTD)	9 - 10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng (Mẫu B04/TCTD)	11 - 12
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (Mẫu B05/TCTD)	13 - 82

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt
Thông tin về Ngân hàng

Giấy phép Thành lập
Ngân hàng số

576/GP-UB

ngày 8 tháng 10 năm 1992

Giấy phép Thành lập Ngân hàng được Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Giấy phép Thành lập
và Hoạt động Ngân hàng số

0025/NH-GP

ngày 22 tháng 8 năm 1992

Giấy phép Thành lập và Hoạt động Ngân hàng được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp và có thời hạn là 50 năm kể từ ngày cấp.

Giấy Chứng nhận
Đăng ký Kinh doanh số

059036

ngày 16 tháng 10 năm 1992

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là ngày 8 tháng 7 năm 2016. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Anh Tài
Bà Nguyễn Thanh Phương
Ông Ngô Quang Trung
Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
(từ ngày 28 tháng 4 năm 2016)
Thành viên
(đến ngày 10 tháng 6 năm 2016)
Thành viên độc lập

Ông Đỗ Duy Hưng

Ông Vương Công Đức

Ban Tổng Giám đốc

Ông Ngô Quang Trung

Ông Đỗ Duy Hưng

Bà Nguyễn Thị Thu Hà
Ông Nguyễn Hoài Nam
Ông Phạm Anh Tú
Ông Hồ Minh Tâm
Ông Ngô Quang Trung

Bà Đỗ Sông Hồng

Ông Lý Công Nha

Bà Huỳnh Thị Lệ Hoa

Tổng Giám đốc
(từ ngày 10 tháng 6 năm 2016)
Tổng Giám đốc
(đến ngày 10 tháng 6 năm 2016)
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
(đến ngày 9 tháng 6 năm 2016)
Phó Tổng Giám đốc
(đến ngày 1 tháng 7 năm 2016)
Kế toán trưởng
(từ ngày 17 tháng 3 năm 2017)
Kế toán trưởng
(đến ngày 17 tháng 3 năm 2017)

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt
Thông tin về Ngân hàng (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Bà Phan Thị Hồng Lan
Ông Võ Thanh Hải
Ông Lê Hoàng Nam

Trưởng ban
Thành viên
Thành viên

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt (“Ngân hàng”) là thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm hoạt động huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân khác nhau; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân khác nhau trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ; các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác; cung ứng dịch vụ thanh toán và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép.

Trụ sở đăng ký

Tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt (“Ngân hàng”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng đính kèm của Ngân hàng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc:

- (a) báo cáo tài chính riêng được trình bày từ trang 6 đến trang 82 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính chưa hợp nhất của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ chưa hợp nhất của Ngân hàng cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng cho rằng Ngân hàng sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Ngô Quang Trung
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2017



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84-8 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt (“Ngân hàng”), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng phê duyệt phát hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2017, được trình bày từ trang 6 đến trang 82.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính chưa hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ chưa hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 16-01-289




Trần Đình Vinh

Giấy chứng nhận Đăng ký
Hành nghề Kiểm toán số 0339-2013-007-1
Phó Tổng Giám đốc



Phạm Huy Cường

Giấy chứng nhận Đăng ký
Hành nghề Kiểm toán số 2675-2014-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2017

	Thuyết minh	31/12/2016 Triệu VND	31/12/2015 Triệu VND
A	TÀI SẢN		
I	Tiền mặt	4	205.204
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	5	375.165
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	6	2.704.057
1	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác		1.732.280
2	Cho vay các tổ chức tín dụng khác		971.777
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	7	-
VI	Cho vay khách hàng		20.812.625
1	Cho vay khách hàng	8	20.994.294
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	9	(181.669)
VIII	Chứng khoán đầu tư	10	6.253.241
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		4.151.860
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		2.181.472
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(80.091)
IX	Góp vốn, đầu tư dài hạn	11	528.600
1	Đầu tư vào công ty con		500.000
3	Đầu tư vào công ty liên kết		28.600
4	Đầu tư dài hạn khác		-
X	Tài sản cố định		335.276
1	Tài sản cố định hữu hình	12	113.648
a	Nguyên giá		201.184
b	Giá trị hao mòn lũy kế		(87.536)
3	Tài sản cố định vô hình	13	221.628
a	Nguyên giá		279.512
b	Giá trị hao mòn lũy kế		(57.884)
XII	Tài sản Có khác		1.673.740
1	Các khoản phải thu	14	1.022.528
2	Các khoản lãi, phí phải thu		524.754
4	Tài sản Có khác	15	205.772
5	Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	14	(79.314)
TỔNG TÀI SẢN			32.887.908
			29.589.929

	Thuyết minh	31/12/2016 Triệu VND	31/12/2015 Triệu VND
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
	NỢ PHẢI TRẢ		
I	Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	16	210.991
II	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	17	3.706.878
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác		3.406.878
2	Vay các tổ chức tín dụng khác		300.000
III	Tiền gửi của khách hàng	18	25.145.114
IV	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	7	16.838
VI	Phát hành giấy tờ có giá	19	10
VII	Các khoản nợ khác		529.879
1	Các khoản lãi, phí phải trả		469.150
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	20	60.729
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		29.609.710
	VỐN CHỦ SỞ HỮU		
VIII	Vốn chủ sở hữu	22	3.278.198
1	Vốn của tổ chức tín dụng		3.000.009
a	Vốn điều lệ		3.000.000
b	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản		1
c	Thặng dư vốn cổ phần		8
2	Các quỹ		123.362
5	Lợi nhuận chưa phân phối		154.827
	TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		3.278.198
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		32.887.908

		31/12/2016	31/12/2015
		Triệu VND	Triệu VND
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			
1	Bảo lãnh vay vốn	34	150.046
2	Cam kết giao dịch hối đoái	34	17.464.386
	▪ Cam kết mua ngoại tệ	34	1.191.408
	▪ Cam kết bán ngoại tệ	34	1.277.958
	▪ Cam kết giao dịch hoán đổi	34	14.995.020
4	Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	34	176.052
5	Bảo lãnh khác	34	384.089

Ngày 25 tháng 4 năm 2017

Người lập

Lý Công Nha
Kế toán trưởng

Người kiểm soát

Phạm Anh Tú
Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật



Ngô Quang Trung
Tổng Giám đốc

		Thuyết minh	2016 Triệu VND	2015 Triệu VND
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	23	1.993.149	1.718.641
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	24	(1.450.762)	(1.302.026)
I	Thu nhập lãi thuần		542.387	416.615
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	25	22.437	17.456
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	26	(27.369)	(20.525)
II	Lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ		(4.932)	(3.069)
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	27	17.345	25.215
V	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	28	51.663	96.057
5	Thu nhập từ hoạt động khác		46.039	13.548
6	Chi phí hoạt động khác		(9.631)	(8.701)
VI	Lãi thuần từ hoạt động khác	29	36.408	4.847
VII	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	30	36.861	56.408
VIII	Chi phí hoạt động	31	(600.471)	(487.482)
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		79.261	108.591
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	9, 10	(69.670)	(53.882)
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế (mang sang trang sau)		9.591	54.709

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt
Tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai
Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho
năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B03/TCTD
(Ban hành theo Thông tư số
49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014)

	Thuyết minh	2016 Triệu VND	2015 Triệu VND
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế (mang sang từ trang trước)	9.591	54.709
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(8.157)	(483)
XII	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(8.157)	(483)
XIII	Lợi nhuận sau thuế	1.434	54.226


Ngày 25 tháng 4 năm 2017

Người lập



Lý Công Nha
Kế toán trưởng

Người kiểm soát



Phạm Anh Tú
Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật



Ngô Quang Trung
Tổng Giám đốc

	2016 Triệu VND	2015 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	2.217.633	1.592.535
02 Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(1.352.708)	(1.184.855)
03 Thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ nhận được	(4.932)	(3.069)
04 Chênh lệch số tiền thực thu và thực chi từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ, chứng khoán	67.005	124.109
05 (Chi phí khác đã trả)/thu nhập khác nhận được	(5.167)	1.712
06 Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý	3.389	4.608
07 Tiền chi trả cho nhân viên và chi phí hoạt động	(540.875)	(447.961)
08 Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp	(455)	(11.943)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và công nợ hoạt động	383.890	75.136
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
09 Giảm/(tăng) các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	292.884	(91.474)
10 Giảm/(tăng) các khoản chứng khoán đầu tư	772.244	(1.387.201)
11 Giảm/(tăng) các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	5.158	(3.034)
12 Tăng các khoản cho vay khách hàng	(5.131.070)	(2.873.705)
13 Tăng nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản	(2.743)	(20.783)
14 (Tăng)/giảm khác về tài sản hoạt động	(641.190)	583.588
Những thay đổi về công nợ hoạt động		
15 (Giảm)/tăng các khoản nợ chính phủ và NHNNVN	(510.523)	721.514
16 Giảm các khoản tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	(2.250.393)	(1.475.017)
17 Tăng tiền gửi của khách hàng	5.919.493	4.521.995
18 Giảm phát hành giấy tờ có giá	(5)	(31.653)
20 Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	16.838	-
21 Tăng/(giảm) về công nợ hoạt động khác	23.847	(22.127)
22 Chi từ các quỹ của tổ chức tín dụng	(943)	(3.362)
I LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	(1.122.513)	(6.123)

	2016 Triệu VND	2015 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỬ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
01 Mua sắm tài sản cố định	(190.266)	(47.698)
02 Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	73.912	5.974
08 Tiền thu đầu tư, góp vốn từ các đơn vị khác	66.000	97.415
09 Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản góp vốn, đầu tư dài hạn	53.714	62.359
II LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	3.360	118.050
LƯU CHUYỂN TIỀN TỬ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
04 Chia cổ tức	(2)	(44.961)
III LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	(2)	(44.961)
IV LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TRONG NĂM	(1.119.155)	66.966
V TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM ĐẦU NĂM	3.581.991	3.515.025
VII TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM CUỐI NĂM (THUYẾT MINH SỐ 33)	2.462.836	3.581.991

Ngày 25 tháng 4 năm 2017

Người lập

Lý Công Nha
Kế toán trưởng

Người kiểm soát

Phạm Anh Tú
Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật



Ngô Quang Trung
Tổng Giám đốc